

Số: **83** /HD-LĐTBXH

Mỹ Lộc, ngày **20** tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Nam Định tại Công văn số 87/UBND-VP2 ngày 12/7/2021, Công văn số 1381/UBND-LĐTBXH ngày 19/7/2021 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Phòng Lao động - TB&XH hướng dẫn cụ thể một số nội dung để triển khai thực hiện như sau:

I. QUẢN TRIỆT CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 87/UBND-VP2 ngày 12/7/2021.

2. Rà soát kỹ đối tượng được thụ hưởng chính sách, tránh trùng, đảm bảo nguyên tắc, nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP và điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị; không để lợi dụng, trục lợi chính sách; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

3. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành xác nhận hồ sơ, thủ trưởng các cơ quan được giao thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện về tính chính xác của hồ sơ.

4. Đẩy mạnh việc gửi, nhận hồ sơ thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg qua dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tiếp xúc trực tiếp để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19:

Các chính sách có thủ tục hành chính được công bố phải thực hiện theo thủ tục hành chính. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và thực hiện tiếp nhận, chuyển hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Nam Định. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì thực hiện gửi, nhận hồ sơ giấy.

5. Chỉ tiếp nhận khi hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ và thực hiện thẩm định, xác nhận, duyệt hồ sơ đảm bảo đúng trình tự, thời gian quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN HỖ TRỢ.

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định tại Chương I Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

1.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

1.2. Mức đóng và thời gian áp dụng: Theo quy định tại Điều 2 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

1.3. Đăng ký tham gia, lựa chọn phương thức đóng, sử dụng và quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sử dụng số tiền có được từ việc giảm đóng: Thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

1.4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

Bảo hiểm xã hội huyện hướng dẫn và triển khai việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo đề nghị của người sử dụng lao động theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định và quy định hiện hành.

2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất quy định tại Chương II Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Đối tượng hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động quy định tại Điều 4 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội).

- Điều kiện hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.2. Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Theo quy định tại Điều 6 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

2.3. Đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất: Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2.4. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 8 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

Bảo hiểm xã hội huyện hướng dẫn và triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo đề nghị của người sử dụng lao động theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định và quy định hiện hành.

3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động theo quy định tại Chương III Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

3.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

3.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 10 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

3.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các Mẫu số 02, Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg:

Theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Nam Định, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn việc xác nhận doanh thu bị giảm của người sử dụng lao động đề nghị hỗ trợ theo

Khoản 1 Điều 11 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg hoặc ban hành mẫu xác nhận thống nhất triển khai trên toàn tỉnh.

b) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này Lập hồ sơ theo Mẫu số 02 và Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực trong kê khai về doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020 theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi tham gia đóng bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động có trách nhiệm xác nhận và trả kết quả cho người sử dụng lao động đề nghị.

Bước 4: Người sử dụng lao động tại điểm 3.1 hướng dẫn này nộp hồ sơ về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại Chương IV Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

4.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

4.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 14 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

4.2.1. Mức hỗ trợ:

a) 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

b) 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

4.2.2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

4.2.3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

4.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

4.3.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

4.3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính (qua phòng Lao động - TB&XH). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH) để xem xét, phê duyệt hỗ trợ.

4. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc theo quy định tại Chương V Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

5.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động.

5.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 18 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

5.2.1. Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

5.2.2. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

5.2.3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

5.3. Hồ sơ đề nghị và trình tự, thủ tục thực hiện:

5.3.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định này.

5.3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

Bước 1. Người sử dụng lao động đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Bước 2. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính (qua phòng Lao động - TB&XH). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 3. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hỗ trợ (qua Sở Lao động - TB&XH).

Bước 4. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Chương VI Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

6.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 21 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung

học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động chấm dứt hợp đồng lao động.

- Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, trừ các trường hợp sau đây:

+ Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

+ Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

6.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo quy định tại Điều 22 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

6.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện:

6.3.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a, Hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 23 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau:

+ Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

+ Quyết định thôi việc;

+ Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 22 Quyết định này.

b, Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 23 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (nêu trên), người lao động cần nộp thêm các thành phần sau:

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao tự chủ nguồn kinh phí đối với trường hợp người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông báo dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID 19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

- Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai.

* Lưu ý: căn cứ để tính trẻ em chưa đủ 6 tuổi là ngày chấm dứt hợp đồng lao động.

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp theo đề nghị của người lao động. Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện xác nhận hồ sơ cho người lao động theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

6.3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

Bước 1. Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 2. Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bước 3. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế theo quy định tại Chương VII Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

Sở Y tế tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách và thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chỉ đạo của UBND tỉnh (ngành Y tế có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn riêng).

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch theo quy định tại Chương VIII Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách và thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chỉ đạo của UBND tỉnh (ngành Văn hóa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn riêng).

9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh theo quy định tại Chương IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

9.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 35 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.
- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

9.2. Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: theo quy định tại Điều 36 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

2.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị: Theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b, Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Hộ kinh doanh gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh và niêm yết công khai theo quy định (việc niêm yết công khai thể hiện bằng biên bản công khai theo quy định); UBND cấp xã tổng hợp, gửi danh sách đến Chi cục Thuế tổ chức thẩm định.

Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, gửi UBND cấp huyện (qua phòng Lao động -TB&XH). (việc tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ngành Thuế có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn riêng).

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

10. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại Chương X Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Nam Định tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách theo đúng quy định tại Quyết định 23/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện triển khai thực hiện các nội dung của chính sách trên địa bàn.

11. Chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) theo Mục 12, phần II, Nghị quyết 68/NQ-CP.

Sau khi UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, Phòng Lao động -TB&XH sẽ có hướng dẫn cụ thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện; UBND các xã, thị trấn và người sử dụng lao động trên địa bàn huyện tập trung tuyên truyền sâu rộng trong ngành, đơn vị mình và trong nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, đồng thời nắm vững nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đề nghị hỗ trợ theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện chính sách đồng bộ, kịp thời, công khai, tránh các hiện tượng khai man, lợi dụng để trục lợi chính sách.

2. Hồ sơ gửi, trình đảm bảo về số lượng, thành phần, đúng theo mẫu quy định, được lập thành 03 bản giấy và File điện tử gửi đơn vị được giao tiếp nhận, thẩm định.

3. Đơn vị thẩm định hồ sơ có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của đối tượng đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các quy định pháp luật liên quan.

4. Chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn định kỳ trước 16h ngày 08 và ngày 18 hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao

động - TB&XH) về tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, những khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Báo cáo thực hiện cho tới khi hoàn thành việc chi trả.

Trên đây là hướng dẫn tổ chức thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Phòng Lao động - TB&XH đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh Nam Định;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Ngọc Ánh